UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 8351 /SNNMT-CCTSKN

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 373/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2026

Kính gửi:
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu có quản lý tàu cá (*Phụ lục I*);
- Hiệp hội Thủy sản tỉnh An Giang;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở: Phòng Kế hoạch – Tài chính, Chi cục Thuỷ sản và Kiểm ngư, Ban quản lý Cảng cá An Giang, Trung tâm Đăng kiểm tàu cá An Giang;
- Các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh An Giang;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 08/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên; nhằm tổ chức thực hiện chính sách thống nhất, đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để ngư dân tiếp cận chính sách, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý tàu cá và góp phần thực hiện mục tiêu chấm dứt tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU), Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai một số nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách

Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phối hợp Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) và các tổ chức liên quan tổ chức tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức[1] nội dung chính sách đến từng chủ tàu cá thuộc diện được hỗ trợ. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào các nội dung của Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế

[1] Các hình thức: in dán tại trụ sở cơ quan, trụ sở ấp/khu phố, Đồn/Trạm Kiểm soát Biên phòng, cảng cá, bến cá và nơi công cộng; phổ biến trên Đài Truyền thanh, Cổng Thông tin điện tử đơn vị,…

hoạch số 373/KH-UBND ngày 08/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ; thời gian tiếp nhận hồ sơ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ; trách nhiệm hoàn trả kinh phí và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp kê khai không trung thực hoặc trục lợi chính sách.

2. Tiếp nhận và hướng dẫn hồ sơ

- Thành phần hồ sơ bao gồm: (1) Đơn đề nghị hỗ trợ nâng cấp/thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá (*Mẫu số 01*); (2) Hợp đồng nâng cấp hoặc thay thế thiết bị của chủ tàu với đơn vị cung cấp thiết bị VMS (theo mẫu của đơn vị cung cấp thiết bị); (3) Hóa đơn tài chính hợp pháp kèm theo Phiếu thu tiền theo quy định; (4) Biên bản nghiệm thu nâng cấp/thay thế thiết bị VMS (*Mẫu số 02*).

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chủ trì, phối hợp với các đơn vị, lực lượng đóng trên địa bàn tổ chức kiểm tra thực tế việc nâng cấp, thay thế thiết bị (*Mẫu số 03*); thực hiện niêm yết công khai danh sách đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định (*Mẫu số 04*) tại trụ sở cơ quan, đồng thời đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử hoặc Trang Thông tin điện tử của địa phương (nếu có); định kỳ tổng hợp danh sách đề nghị hỗ trợ (*Mẫu số 06*) theo thời gian dự kiến tại Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 08/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (*Mẫu số 06*).

3. Kiểm tra, xác nhận điều kiện hỗ trợ

Việc xác nhận điều kiện hỗ trợ phải căn cứ đầy đủ quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Mục II.2 Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 08/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đặc biệt lưu ý kiểm tra các nội dung về: Hồ sơ pháp lý của tàu cá còn hiệu lực; thiết bị VMS được lắp đặt trước ngày 19/5/2024; thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định; có đầy đủ hợp đồng, hóa đơn, phiếu thu, thủ tục thanh toán hợp lệ; không thuộc trường hợp đã được hưởng chính sách hỗ trợ tương tự; không thuộc trường hợp vi phạm các điều kiện quy định của Nghị quyết; bảo đảm chính xác, khách quan, đúng thực tế.

4. Đối với Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư

- Tham mưu tổ chức thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 08/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chuyển đến; kiểm tra, rà soát tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; đối chiếu dữ liệu quản lý tàu cá, dữ liệu giám sát hành trình và cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm (*Mẫu số 05*).

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan để xác minh khi cần thiết.

- Thường xuyên cập nhật đầy đủ dữ liệu xử lý vi phạm trong lĩnh vực thủy sản để phục vụ công tác thẩm định đối tượng hỗ trợ.

- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ thẩm định hồ sơ, phê duyệt danh sách hỗ trợ sau thẩm định và chi trả chính sách cho tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thông báo rộng rãi các đơn vị đủ điều kiện cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ, được Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư công bố để các tổ chức, cá nhân biết, lựa chọn thực hiện.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương đối với các nội dung có phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng quy định.

5. Đối với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (Phòng Kế hoạch – Tài chính, Ban Quản lý Cảng cá An Giang, Trung tâm Đăng kiểm tàu cá An Giang và các đơn vị trực thuộc khác)

- Lồng ghép các nhiệm vụ được giao của đơn vị hoặc kết hợp thực hiện công tác kiểm tra đăng ký, đăng kiểm tàu cá, thủ tục hành chính tại đơn vị, tuyên truyền, phổ biến các nội dung chính sách hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị VMS theo Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 08/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban Quản lý Cảng cá An Giang, Trung tâm Đăng kiểm tàu cá An Giang, Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng thực hiện niêm yết Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn để ngư dân dễ dàng tiếp cận thực hiện.

- Phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư các nội dung liên quan đến kinh phí thực hiện chính sách và chi trả hỗ trợ cho đối tượng thu hưởng đúng quy định.

- Phối hợp với Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 trên địa bàn tỉnh.

6. Đối với các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh An Giang

- Thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 08/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật có liên quan.

- Phối hợp hỗ trợ chủ tàu cá trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Chế độ báo cáo và phản hồi thông tin

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai, kết quả tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư).

- Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết, đề nghị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, gặp đ/c Phù Vĩnh Thái, Phó Chi cục trưởng, số điện thoại: 0939.626319) để tổng hợp, hướng dẫn hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung triển khai với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm, bảo đảm chính sách được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi nhất để ngư dân tiếp cận và thụ hưởng chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), hướng tới mục tiêu phát triển nghề cá bền vững./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XX;
- BGĐ Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Văn phòng ĐD TTKS nghề cá tại các Cảng;
- Website Sở;
- Lưu: VT, CCTSKN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG

Quách Văn Toàn

Phụ lục I

DANH SÁCH UBND XÃ, PHƯỜNG ĐẶC KHU CÓ QUẢN LÝ TÀU CÁ

(Kèm theo Công văn số /SNNMT-CCTSKN ngày /7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	TT	Tên xã, phường, đặc khu
1	An Biên	32	Thạnh Đông
2	An Minh	33	Thạnh Hưng
3	Bình An	34	Thạnh Lộc
4	Bình Giang	35	Thổ Châu
5	Bình Sơn	36	Tiên Hải
6	Châu Thành	37	Tô Châu
7	Cần Đăng	38	Tri Tôn
8	Định Hòa	39	U Minh Thượng
9	Đông Hòa	40	Vĩnh Gia
10	Đông Hưng	41	Vân Khánh
11	Đông Thái	42	Vĩnh Bình
12	Giang Thành	43	Vĩnh Điều
13	Giồng Riềng	44	Vĩnh Hòa
14	Gò Quao	45	Vĩnh Hòa Hưng
15	Hà Tiên	46	Vĩnh Phong
16	Hòa Điền	47	Vĩnh Thông
17	Hòa Thuận	48	Vĩnh Thạnh Trung
18	Hòn Đất	49	Vĩnh Thuận
19	Hòn Nghệ	50	Vĩnh Tuy
20	Kiên Hải		
21	Kiên Lương		
22	Long Thạnh		
23	Mỹ Hòa Hưng		
24	Mỹ Thuận		
25	Phú Quốc		
26	Rạch Giá		
27	Sơn Hải		
28	Sơn Kiên		
29	Tân Hội		
30	Tân Thạnh		
31	Tây Yên		

Phụ lục II
BIỂU MẪU ÁP DỤNG KÈM THEO
(Kèm theo Công văn số /SNNMT-CCTSKN ngày /7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Đơn đề nghị hỗ trợ nâng cấp/thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá	Mẫu số 01
2	Biên bản nghiệm thu nâng cấp/thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá	Mẫu số 02
3	Biên bản kiểm tra tình trạng thiết bị giám sát hành trình tàu cá đã nâng cấp hoặc thay thế thiết bị trên tàu cá	Mẫu số 03
4	Danh sách niêm yết công khai đề nghị hỗ trợ	Mẫu số 04
5	Phiếu kiểm tra thành phần hồ sơ và tình trạng kết nối thiết bị	Mẫu số 05
6	Mẫu danh sách đề nghị phê duyệt hỗ trợ	Mẫu số 06

MẪU SỐ 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 2026

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ NÂNG CẤP/THAY THẾ THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ

Kính gửi:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;
- UBND xã (phường, đặc khu) .....

- Tên tổ chức, cá nhân có tàu cá: .....
- Người đại diện (nếu là tổ chức):.....
- Năm sinh/thành lập:..... - Số điện thoại: .....
- Số CCCD hoặc Giấy phép kinh doanh: ..... cấp ngày:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ/trụ sở: .....
- Tên tàu cá: ..... Số đăng ký tàu cá: .....
- Chiều dài lớn nhất: ..... mét. Nghề khai thác: .....
- Nội dung đề nghị hỗ trợ: □ Nâng cấp thiết bị □ Thay thế thiết bị

- Thông tin nâng cấp/thay thế thiết bị:

Dạng thông tin	Thiết bị đang sử dụng	Thiết bị nâng cấp/thay thế
Đơn vị cung cấp VMS		
Mã nhận dạng		
Đơn vị cung cấp dịch vụ vệ tinh		
Ngày lắp đặt hoặc nâng cấp thay thế		
Mã số kẹp chì		

- Tổng chi phí thực hiện theo hóa đơn: ..... đồng
  (Bằng chữ: .....)
- Kinh phí đề nghị hỗ trợ: ..... đồng
  (Bằng chữ: .....)

- Tài khoản Ngân hàng nhận hỗ trợ:

+ Tên tài khoản:.....- Quan hệ với chủ tàu:.....

+ Số tài khoản: .....thuộc Chi nhánh Ngân hàng..... tại An Giang.

- Tôi cam kết:

+ Tàu cá đề nghị hỗ trợ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định[2];

+ Chưa được hưởng chính sách tương tự đối với tàu cá đề nghị hỗ trợ;

+ Chấp hành đầy đủ quy định về quản lý, sử dụng thiết bị VMS;

+ Tự nguyện hoàn trả kinh phí nếu không thuộc đối tượng hỗ trợ;

+ Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai./.

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Tổ chức/cá nhân đề nghị hỗ trợ

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU.....

(Về đối tượng đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND và tình trạng hoạt động của tàu cá tại thời điểm đề nghị hỗ trợ)

.....

.....

.....

.....

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU.....

(Ký tên, đóng dấu)

[2] Theo khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012: *"1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính."*

MẪU SỐ 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU NÂNG CẤP/THAY THẾ THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ

Hôm nay, vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại: .....

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Đại diện chủ tàu

- Họ và tên: .....
- Số CCCD/CC:.....cấp ngày.....
- Địa chỉ: .....

2. Đại diện đơn vị cung cấp thiết bị

- Tên đơn vị: .....
- Người đại diện: .....
- Chức vụ: .....- Điện thoại:.....

3. Đại diện Đồn/Trạm Kiểm soát Biên phòng địa bàn thực hiện

- Tên đơn vị: .....
- Người đại diện:.....
- Chức vụ: .....

II. THÔNG TIN TÀU CÁ

- Tên tàu: .....
- Số đăng ký tàu cá: .....
- Chiều dài lớn nhất: ..... mét
- Nghề khai thác: .....

III. NỘI DUNG NGHIỆM THU

1. Nội dung thực hiện

□ Nâng cấp thiết bị giám sát hành trình

□ Thay thế thiết bị giám sát hành trình

2. Thông tin thiết bị

- Tên thiết bị: .....
- Model: ..... - Số sê-ri thiết bị: .....
- Đơn vị cung cấp: .....
- Nhà sản xuất: .....- Ngày lắp đặt/nâng cấp: .....

3. Kết quả kiểm tra

3.1. Đối với nâng cấp thiết bị

□ Thiết bị được lắp đặt đúng vị trí theo quy định.

□ Thiết bị hoạt động bình thường.

□ Thiết bị đã kết nối hệ thống giám sát tàu cá.

□ Thiết bị đáp ứng quy định kỹ thuật hiện hành.

Thông tin khác:.....

3.2. Đối với thay thế thiết bị

□ Thiết bị được lắp đặt mới hoàn toàn.

□ Thiết bị đáp ứng quy định kỹ thuật hiện hành.

□ Thiết bị được lắp đặt đúng vị trí theo quy định.

□ Thiết bị được lắp đặt có niêm phong, kẹp chì đúng quy định.

Thông tin khác:.....

4. Giá trị thực hiện

Tổng chi phí thực tế theo hóa đơn: ..... đồng.

(Bằng chữ:.....)

IV. KẾT LUẬN

Sau khi kiểm tra thực tế, các bên thống nhất:

□ Thiết bị đủ điều kiện nghiệm thu.

□ Thiết bị chưa đủ điều kiện nghiệm thu. Lý do (nếu có): .....

.....

(Lưu ý: ghi nhận kèm theo các tài liệu, hình ảnh liên quan trước và sau khi thực hiện nâng cấp, thay thế thiết bị).

Biên bản kết thúc lúc:.....giờ.....phút, được lập thành ..... bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CUNG CẤP	**ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA ĐỒN/TRẠM BIÊN PHÒNG ĐỊA BÀN THỰC HIỆN

(ký tên và đóng dấu)

MẪU SỐ 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ ĐÃ NÂNG CẤP HOẶC THAY THẾ THIẾT BỊ TRÊN TÀU CÁ

Hôm nay, vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại: .....

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Đại diện UBND xã/phường/đặc khu:.....

- Họ và tên:.....Chức vụ:.....
- Họ và tên:.....Chức vụ:.....
- Họ và tên:.....Chức vụ:.....

2. Đại diện đơn vị cung cấp/lắp đặt thiết bị

- Tên đơn vị: .....
- Người đại diện: .....
- Chức vụ: .....- Số điện thoại:.....

3. Đại diện chủ tàu

- Họ và tên: .....
- Số CCCD/CC: .....cấp ngày.....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại:.....

4. Các đơn vị phối hợp (nếu có):.....

- Họ và tên:.....Chức vụ:.....
- Họ và tên:.....Chức vụ:.....

II. THÔNG TIN TÀU CÁ

- Tên tàu: .....
- Số đăng ký tàu cá: .....
- Chiều dài lớn nhất: ..... mét
- Nghề khai thác: .....

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Nội dung thực hiện

□ Nâng cấp thiết bị giám sát hành trình

□ Thay thế thiết bị giám sát hành trình

2. Thông tin thiết bị

- Tên thiết bị: .....
- Mã nhận dạng (số Serial/ Imei/Id...): .....
- Mã số niêm chì:.....
- Đơn vị cung cấp: .....

- Nhà sản xuất: .....- Ngày lắp đặt/nâng cấp: .....

- Tình trạng thiết bị giám sát hành trình:.....

3. Kết quả kiểm tra

3.1. Đối với nâng cấp thiết bị

□ Thiết bị được lắp đặt đúng vị trí theo quy định.

□ Thiết bị hoạt động bình thường.

□ Thiết bị đã kết nối hệ thống giám sát tàu cá.

□ Thiết bị đáp ứng quy định kỹ thuật hiện hành.

Thông tin khác:.....

3.2. Đối với thay thế thiết bị

□ Thiết bị được lắp đặt mới hoàn toàn.

□ Thiết bị đáp ứng quy định kỹ thuật hiện hành.

□ Thiết bị được lắp đặt đúng vị trí theo quy định.

□ Thiết bị được lắp đặt có niêm phong, kẹp chì đúng quy định.

Thông tin khác:.....

(Lưu ý: ghi nhận kèm theo các tài liệu, hình ảnh liên quan)

4. Giá trị thực hiện

Tổng chi phí thực tế theo hóa đơn: ..... đồng.

(Bằng chữ:.....)

Biên bản kết thúc lúc:.....giờ.....phút, được lập thành ..... bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện chủ tàu	**Người lập biên bản**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Đại diện đơn vị cung cấp VMS	**Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Đơn vị phối hợp……

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 04

UBND XÃ…… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 2026

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Từ ngày…… tháng….. năm 2026 đến ngày…… tháng….. năm 2026, UBND xã…….. tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí nâng cấp/thay thế thiết bị giám sát hành trình của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn như sau:

STT	**Họ và tên chủ tàu**	**Số đăng ký tàu cá**	**Địa chỉ** *(ấp/khu phố, xã/ phường/ đặc khu)*	**Nội dung hỗ trợ** *(nâng cấp hoặc thay thế VMS)*	**Kinh phí đề nghị** *(đồng)*	**Ghi chú**
1						
2						
3						
4						
…						

- Tổng số danh sách: …….tàu
- Tổng kinh phí: …….đồng

  (Bằng chữ:……..)
- Thời gian niêm yết: Từ ngày .... đến ngày ..... tháng….. năm 2026.

Mọi ý kiến thắc mắc về danh sách niêm yết nói trên vui lòng phản ánh với UBND xã, phường, đặc khu thông qua……..…….

Sau thời gian niêm yết, không giải quyết các vấn đề liên quan./.

Nơi nhận:
-……..
- ……
- Lưu: Hồ sơ,….

UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 05

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG
CHI CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 2026

PHIẾU KIỂM TRA
HỒ SƠ VÀ TÌNH TRẠNG KẾT NỐI THIẾT BỊ VMS

- Họ và tên: .....- Số CCCD/CC: **.....**
- Tên tàu: .....……**....**- Số đăng ký: .....
- Loại thiết bị: .....….- Nhà cung cấp: .....

1. Kiểm tra hồ sơ so với hệ thống VN-Fishbase

□ Thành phần hồ sơ hợp lệ

□ Thành phần hồ sơ chưa đảm bảo, cần bổ sung (cụ thể:……...

……)

2. Kiểm tra tình trạng thiết bị VMS trên Hệ thống giám sát tàu cá

- Đã kết nối hệ thống VMS: □ Đã kết nối □ Chưa kết nối
- Dữ liệu truyền ổn định: □ Đã ổn định □ Chưa ổn định
- Thời gian theo dõi tín hiệu: Từ ngày …….. đến ngày ……....

3. Kiểm tra tình hình vi phạm pháp luật đối với tàu cá theo quy định (trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuỷ sản)

□ Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật

□ Đang bị xử phạt vi phạm hành chính (Cụ thể:…….)

4. Đề xuất: □ Đủ điều kiện hỗ trợ □ Không đủ điều kiện hỗ trợ

XÁC NHẬN CỦA CÁC BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên, bộ phận của từng người)

LÃNH ĐẠO CHI CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 06

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
Số:…….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 2026

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ ĐỢT……..

(kèm theo Tờ trình số……. ngày…../…./2026 của ……)

Căn cứ kết quả xem xét hồ sơ và niêm yết công khai (đối với UBND xã, phường, đặc khu)/kết quả họp của Tổ thẩm định (đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường) về việc xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị VMS theo Nghị quyết số 03/2026/NQ-UBND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, UBND xã, phường, đặc khu/Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp danh sách đề nghị phê duyệt hỗ trợ đợt…….. như sau:

STT	**Họ và tên chủ tàu**	**Số đăng ký tàu cá**	**Địa chỉ** *(ấp/khu phố, xã/ phường/ đặc khu)*	**Nội dung hỗ trợ** *(nâng cấp hoặc thay thế VMS)*	**Kinh phí đề nghị** *(đồng)*	**Ghi chú**
1						
2						
3						
4						
5						
…						

- Tổng số danh sách: …….tàu
- Tổng kinh phí: …….đồng

  (Bằng chữ:……..)./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)